

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HC-ST

Ngày: 20-02-2023

*Về việc “Khiếu kiện Quyết
định hành chính, hành vi hành
chính trong quản lý Nhà nước
về đất đai”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Biên

Bà Nguyễn Thị Liên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Trần Huyền Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023; tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2022/TLST-HC ngày 06-10-2022, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quản lý nhà nước về đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HC ngày 03-02-2023; giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Bà Cáp Thị M, sinh năm 1960

Địa chỉ: 21A Cao Thắng, Phường 7, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Lê Văn H sinh năm 1983

Địa chỉ: 11/10 Nguyễn Hữu C , Phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

2. Ông Phạm Văn Tiến sinh năm 1984

Địa chỉ: 09 Cô Bắc, Phường 9, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố Đ

Địa chỉ: 05 Trần Nhân T , Phường X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tôn Thiện S , chức vụ: Chủ tịch

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Võ Ngọc Trinh, chức vụ: Phó chủ tịch; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Bùi Bá Tân, chức vụ: Phó trưởng phòng tài nguyên và môi trường thành phố Đ; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1984

Địa chỉ: 21A Cao T, Phường 7, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1990

Địa chỉ: 21A Cao T, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 11-8-2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 23-8-2022, ngày 05-10-2022 và bản tự khai của người khởi kiện bà Bà Cáp Thị M trình bày:*

Ngày 12-8-2021, UBND thành phố Đ ban hành Văn bản hành chính số 5138/UBND-ĐC về việc giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Bà Cáp Thị M- ông Trần Ngọc A (chết).

Theo đó UBND thành phố Đ có ý kiến như sau: Bà Bà Cáp Thị M- ông Trần Ngọc A (chết) đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại một phần thửa đất số 545 và 7042 (123,95m²), tờ bản đồ số 29, Phường 7, thành phố Đ.

Nguồn gốc có xác nhận của UBND Phường 7: Đất trước đây của ông La Hưng hiến cho HTX Bạch Đằng, năm 1989 HTX Bạch Đằng cấp cho gia đình bà Bà Cáp Thị M (đơn ký ngày 11-12-1989). Qua kiểm tra ông La Hưng, bà Phạm Thị Hồng đang có đơn khiếu nại đòi lại đất tại vị trí nêu trên. Căn cứ khoản 1, Điều 101, Luật đất đai năm 2013 quy định “*Hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất trước ngày luật này có hiệu lực thi hành mà không có giấy tờ quy định tại Điều 100 của luật này, có hộ khẩu thường trú tại địa phương và trực tiếp sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nay được ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất xác nhận là người sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và không phải nộp tiền sử dụng đất*”. Như vậy, hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Bà Cáp Thị M- ông Trần Ngọc A (chết) đang xảy ra tranh chấp nên chưa đảm bảo điều kiện giải quyết theo quy định.

Theo như Biên bản kết thúc công khai hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 125/BB-UBND ngày 04-6-2021 của UBND Phường 7 thì trong thời gian

công khai 15 ngày từ ngày 21-5-2021 đến hết ngày 04-6-2021, UBND Phường 7 không nhận được đơn thư tranh chấp, khiếu nại nào đối với các thửa đất một phần thửa 545, 7042 hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà. Xét về thành phần hồ sơ, quá trình sử dụng, nguồn gốc sử dụng thì hồ sơ của bà hoàn toàn đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, UBND thành phố Đ không ra quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà mà viện dẫn lý do “Qua kiểm tra ông La Hưng, bà Phạm Thị Hồng đang có đơn khiếu nại đòi lại đất tại vị trí nêu trên” nhưng không nêu cụ thể đơn tranh chấp từ thời điểm nào, kết quả giải quyết ra sao. Từ ngày UBND thành phố Đ ban hành Văn bản hành chính số 5138/UBND-ĐC về việc giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà cho đến nay thì không có cơ quan, tổ chức, cá nhân nào mời bà đến làm việc để giải quyết tranh chấp đất đai đối với phần đất xin cấp giấy chứng nhận của bà. Việc UBND thành phố Đ ban hành Văn bản hành chính số 5138/UBND-ĐC về việc giải quyết hồ sơ không ra quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà là không đúng, bởi các lý do sau: Lý do đang có tranh chấp với ông La Hưng và bà Phạm Thị Hồng là không đúng; trong thời gian công khai 15 ngày từ ngày 21-5-2021 đến hết ngày 04-6-2021 thì UBND Phường 7 không nhận được đơn thư tranh chấp, khiếu nại nào đối với các thửa đất một phần thửa 545, 7042 (123,95m²) hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà.

Sau khi có văn bản không đồng ý cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND thành phố thì bà đã liên hệ Phòng tài nguyên môi trường thành phố Đ thì được cung cấp Báo cáo số 12/BC-TNMT ngày 05-01-2017 của Phòng tài nguyên môi trường thành phố Đ trong đó có nội dung kết luận ông La Hưng và bà Phạm Thị Hồng không được quyền đòi lại phần diện tích đất đã giao cho hợp tác xã quản lý từ năm 1978.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Luật đất đai 2013. Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Thì ông La Hưng và bà Phạm Thị Hồng không được quyền đòi lại phần diện tích đất đã hiến cho hợp tác xã và Hợp tác xã đã cấp đất cho bà từ năm 1989 đến nay. Hơn nữa, từ khi được hợp tác xã cấp đất gia đình bà đã quản lý sử dụng ổn định phần diện tích đất này và đã đóng thuế đầy đủ cho nhà nước có biên lai đỏ kèm theo. Việc UBND thành phố Đ ban hành Văn bản hành chính số 5138/UBND-ĐC đối với bà là sai. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Hủy Văn bản hành chính số 5138/UBND-ĐC ngày 12-8-2021 của UBND thành phố Đ về việc giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Bà Cáp Thị M- ông Trần Ngọc A (chết).

+ Buộc UBND thành phố Đ thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại một phần thửa đất số 545 và 7042 (123,95m²), tờ bản đồ số 29, Phường 7, thành phố Đ cho bà theo đúng quy định của pháp luật.

** Theo văn bản của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố Đ trình bày:*

Quá trình ban hành Văn bản hành chính số 5138/UBND-ĐC ngày 12-8-2021 của UBND thành phố Đ về việc giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Bà Cấp Thị M- ông Trần Ngọc A (chết).

Ngày 17-3-2021, các đơn vị chức năng lập biên bản xác định ranh giới, mốc giới kích thước thửa đất (theo hiện trạng sử dụng) của bà Bà Cấp Thị M thuộc 1 phần thửa 545, 7042 (123,95m²), tờ bản đồ 29, Phường 7, thành phố Đ. Ngày 01-4-2021, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ lập họa đồ đo vẽ hiện trạng (đo theo yêu cầu của bà Bà Cấp Thị M). Thông tin về đất: Diện tích 123,95m², thuộc một phần thửa 545, 7042, tờ bản đồ 29, Phường 7, Đ, mục đích sử dụng: HNK. Ngày 21-5-2021, bà Bà Cấp Thị M có đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại một phần thửa 545, 7024, tờ bản đồ 29, Phường 7, thành phố Đ.

Ngày 21-5-2021, UBND Phường 7 ban hành Thông báo số 125/TB- UBND về việc công khai hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của bà Bà Cấp Thị M tại một phần thửa 545, 7042 (123,95m²) tờ bản đồ 29, Phường 7, thành phố Đ.

Ngày 04-6-2021, UBND Phường 7 lập Biên bản số 125/BB-UBND về việc kết thúc công khai hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Bà Cấp Thị M tại một phần 545, 7042 (123,95m²), tờ bản đồ 29, Phường 7, thành phố Đ, với nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm tạo lập nhà như sau: Theo phiếu ý kiến dân lý lập ngày 21-5-2021 các thành viên cho đất trước đây ông La Hưng hiến cho HTX Bạch Đằng, năm 1989 HTX Bạch Đằng cấp cho gia đình bà Bà Cấp Thị M (đơn HTX ký ngày 11-12-1989).

Ngày 12-7-2021, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai có Công văn số 2515/CV-VPĐK về việc giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Phường 7, thành phố Đ đối với bà Bà Cấp Thị M- Trần Ngọc A (chết).

Xét Tờ trình số 1037/TTr-TNMT ngày 02-8-2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường, ngày 12-8-2021 UBND thành phố Đ ban hành Văn bản số 5138/UBND-ĐC về việc giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Bà Cấp Thị M- ông Trần Ngọc A (chết) với nội dung: *“...Qua kiểm tra ghi nhận ông, bà La Hưng- Phạm Thị Hồng đang có đơn khiếu nại đòi lại vị trí đất nêu trên. Căn cứ khoản 1 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013 quy định: Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà không có các giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này, có hộ khẩu thường trú tại địa phương và trực tiếp sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối tại vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, nay được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất xác nhận là người đã sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và không phải nộp tiền sử dụng đất. Như vậy, hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Bà Cấp Thị M- ông*

Trần Ngọc A (chết) đang xảy ra tranh chấp nên chưa đảm bảo điều kiện giải quyết theo quy định”.

2. Quan điểm của UBND thành phố Đ đối với việc bà Bà Cáp Thị M khởi kiện hủy Văn bản hành chính số 5138/UBND-ĐC ngày 12-8-2021 của UBND thành phố Đ: Việc UBND thành phố Đ Văn bản số 5138/UBND-ĐC ngày 12-8-2021 về việc giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Bà Cáp Thị M- ông Trần Ngọc A (chết) là đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013.

Do đó, việc bà Bà Cáp Thị M khởi kiện hủy Văn bản hành chính số 5138/UBND-ĐC ngày 12-8-2021 của UBND thành phố Đ là không có cơ sở.

Vụ án đã được tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo thủ tục chung; không tổ chức đối thoại được.

Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện bà Bà Cáp Thị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện:

- Hủy Văn bản hành chính số 5138/UBND-ĐC ngày 12-8-2021 của UBND thành phố Đ về việc giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Bà Cáp Thị M- ông Trần Ngọc A (chết).

- Buộc UBND thành phố Đ thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại một phần thửa đất số 545, 7042 (123,95m²), tờ bản đồ số 29, Phường 7, thành phố Đ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử; những người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quy định tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của người khởi kiện, của người bị kiện, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các văn bản pháp luật có liên quan; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc T, ông Trần Ngọc T vắng mặt và có đơn đề

ngiht giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 158 của Luật tổ tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 12-8-2022, bà Bà Cáp Thị M có đơn khởi kiện đề nghị Toà án:

- Hủy Văn bản hành chính số 5138/UBND-ĐC ngày 12-8-2021 của UBND thành phố Đ về việc giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Bà Cáp Thị M- ông Trần Ngọc A (chết);

- Buộc UBND thành phố Đ thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại một phần thửa đất số 545, 7042 (123,95m²), tờ bản đồ số 29, Phường 7, thành phố Đ theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật tổ tụng Hành chính; xác định đối tượng khởi kiện là “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng và còn trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Xét tính hợp pháp và có căn cứ của các quyết định hành chính là đối tượng khởi kiện:

[3.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Văn bản hành chính số 5138/UBND-ĐC ngày 12-8-2021 của UBND thành phố Đ về việc giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Bà Cáp Thị M- ông Trần Ngọc A (chết) được thực hiện theo quy định của Luật đất đai 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai 2013.

[3.2] Về nội dung:

Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố Đ cho rằng lý do không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Bà Cáp Thị M là vì: một phần thửa đất số 545, 7042 (123,95m²), tờ bản đồ số 29, Phường 7, thành phố Đ mà bà Bà Cáp Thị M đề nghị được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện có tranh chấp với ông La Hưng, bà Phạm Thị Hồng, cụ thể:

Tại Văn bản số 5138/UBND-ĐC ngày 12-8-2021 của UBND thành phố Đ có nội dung thể hiện “*Qua kiểm tra ghi nhận ông La Hưng, bà Phạm Thị Hồng đang có đơn khiếu nại đòi lại đất tại vị trí nêu trên*”.

Tại Bản tự khai ngày 28-11-2022, ông Võ Ngọc Trình là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND thành phố Đ trình bày “*Qua kiểm tra ghi nhận ông La Hưng, bà Phạm Thị Hồng đang có đơn khiếu nại đòi lại đất tại vị trí nêu trên*”.

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ do người bị kiện cung cấp thấy rằng:

Tại Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21-5-2021 của bà Bà Cáp Thị M (BL 112-113) được UBND Phường 7 xác nhận như sau:

“ Nguồn gốc sử dụng đất: Theo ý kiến dân lý lập ngày 21-5-2021, đất trước đây của ông La Hưng hiến cho HTX Bạch Đằng và sau đó cấp cho gia đình bà Bà Cáp Thị M (đơn HTX ký ngày 11-12-1989)

Thời điểm sử dụng đất vào mục đích đăng ký HNK năm 1989

Tình trạng tranh chấp đất đai và tài sản gắn liền với đất: Lúc công khai không xảy ra tranh chấp. Quy hoạch sử dụng đất: đất ở”.

Tại Văn bản số 2515/CV-VPĐK ngày 12-7-2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ về việc giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Phường 7, thành phố Đ có nội dung *“4. Đề xuất: Căn cứ hồ sơ pháp lý có liên quan và quy định hiện hành. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ nhận thấy hồ sơ cấp giấy chứng nhận của Bà Cáp Thị M- Trần Ngọc A (chết) đủ điều kiện xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo khoản 5 Điều 20, khoản 2, 4 Điều 21, Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai”.*

Tại đơn xin đất làm nhà ngày 11-12-1989 của bà Bà Cáp Thị M (BL 111) thể hiện HTX Bạch Đằng cũng đã xác nhận đồng ý cho bà Bà Cáp Thị M làm nhà trên lô đất để đồng hồ của HTX mà nay HTX đã dời di chuyển nơi khác.

Thời điểm công khai hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Bà Cáp Thị M theo Thông báo số 125/TB-UBND ngày 21-5-2021 của UBND Phường 7 không nhận được đơn tranh chấp quyền sử dụng đất của bất cứ cá nhân, tổ chức nào.

Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ thể hiện diện tích đất nêu trên có ranh giới sử dụng đất rõ ràng, hiện do bà Bà Cáp Thị M sử dụng ổn định.

Đồng thời, để làm rõ việc tranh chấp quyền sử dụng đất tại Văn bản số 430/TA-HC ngày 13-02-2022 Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã yêu cầu người bị kiện có văn bản trình bày cụ thể về nội dung ông La Hưng, bà Phạm Thị Hồng đang có đơn khiếu nại đòi lại đất tại vị trí nêu trên và kết quả xử lý đơn như thế nào. Đồng thời cung cấp bản sao y toàn bộ hồ sơ nêu trên cho Tòa án trước ngày 25-12-2022. Tuy nhiên, đến nay người bị kiện vẫn không cung cấp tài liệu chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ và hợp pháp.

Căn cứ khoản 1 Điều 83 Luật tổ tụng hành chính quy định:

“Điều 83. Giao nộp tài liệu, chứng cứ

1. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án hành chính, đương sự có quyền và nghĩa vụ giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án; nếu đương sự không nộp hoặc nộp không đầy đủ tài liệu, chứng cứ do Tòa án yêu cầu mà không có lý do chính đáng thì Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập theo quy định tại khoản 2 Điều 84 của Luật này để giải quyết vụ án.”

Do UBND TP Đ không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh ông La Hưng, bà Phạm Thị Hồng đang có đơn tranh chấp quyền sử dụng đất và cũng

không có tài liệu nào khác thể hiện việc cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai xác nhận việc tiếp nhận đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai của ông La Hưng bà Phạm Thị Hồng. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để đánh giá vụ án, xác định một phần thửa đất số 545,7042 (123,95m²), tờ bản đồ 29, Phường 7, TP Đ không có tranh chấp.

Khoản 11 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29-9-2017 của Bộ tài nguyên và môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06-01-2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai quy định:

“Điều 11a. Từ chối hồ sơ đề nghị đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Việc từ chối hồ sơ đề nghị đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được thực hiện khi có một trong các căn cứ sau:

[...]

đ) Khi nhận được văn bản của cơ quan thi hành án dân sự hoặc Văn phòng Thừa phát lại yêu cầu tạm dừng hoặc dừng việc cấp Giấy chứng nhận đối với tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là đối tượng phải thi hành án theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự hoặc văn bản thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án; khi nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai về việc đã tiếp nhận đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất;

e) Không đủ điều kiện thực hiện quyền theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan”.

Như vậy, bà Bà Cấp Thị M không thuộc trường hợp từ chối hồ sơ đề nghị đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Việc UBND TP Đ ban hành Văn bản số 5138/UBND-ĐC ngày 12-8-2021 về việc giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Bà Cấp Thị M- ông Trần Ngọc A (chết) là không có căn cứ.

Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bà Cấp Thị M. Hủy Văn bản hành chính số 5138/UBND-ĐC ngày 12-8-2021 của UBND thành phố Đ về việc giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Bà Cấp Thị M- ông Trần Ngọc A (chết). Buộc UBND thành phố Đ thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại một phần thửa đất số 545, 7042 (123,95m²), tờ bản đồ số 29, Phường 7, thành phố Đ cho bà Bà Cấp Thị M và hàng thừa kế thứ nhất của ông Trần Ngọc A (chết) theo quy định của pháp luật.

[3.3] Lập luận và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ hết tổng số tiền là 912.000 đồng. Bà Bà Cáp Thị M tự nguyện chịu chi phí này và đã quyết toán xong nên phần quyết định không đề cập đến.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 348 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của bà Bà Cáp Thị M được chấp nhận nên UBND TP Đ phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 158; Điều 164; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 206 của Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06-01-2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29-9-2017 của Bộ tài nguyên và môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06-01-2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bà Cáp Thị M về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai*”.

- Hủy Văn bản hành chính số 5138/UBND-ĐC ngày 12-8-2021 của UBND thành phố Đ về việc giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Bà Cáp Thị M- ông Trần Ngọc A (chết);

- Buộc UBND thành phố Đ thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại một phần thửa đất số 545 và 7042 (123,95m²), tờ bản đồ số 29, Phường 7, thành phố Đ cho bà Bà Cáp Thị M và hàng thừa kế thứ nhất của ông Trần Ngọc A (chết) theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Buộc Ủy ban nhân dân TP Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng án phí hành chính sơ thẩm).

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Biên

Nguyễn Thị Liên

Dư Thành Trung

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THADS tỉnh LĐ;
- Đương sự
- UBND tỉnh Lâm Đồng
- Lưu án văn; Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dư Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Biên

Nguyễn Thị Liên

Dư Thành Trung

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THADS tỉnh LĐ;
- Đương sự
- UBND tỉnh Lâm Đồng
- Lưu án văn; Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dư Thành Trung